

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HSST

Ngày 30/5/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hoan.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Bá Lưu

- Bà Võ Thị Thuý

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Thanh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh tham gia phiên tòa:
Bà Thái Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023, đối với:

Bị cáo: Lê Quang T, sinh ngày: 02/9/1981, tại Triệu Ph, Q; Nơi cư trú: Thôn Tân K, xã Triệu A, huyện Triệu Ph, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Quang H (đã chết) và bà: Lê Thị Đ; có Vợ là: Trương Thị Thanh H và 03 người con (lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2020);

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 06/5/2002, Bị Công an huyện Triệu Phong ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 50.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng, đã thi hành Quyết định.

- Ngày 09/01/2014, bị Công an thành phố Đông Hà ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng), đã thi hành Quyết định.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại: Nhà tạm giữ, Công an huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị có mặt.

*** Người bị hại:**

1. Anh Phạm Thuận, sinh: 1989 và chị Lê Thị Hu, sinh năm: 1990

Đều trú tại: Thôn Nam Ph, xã Trung N, huyện V, tỉnh Q - Do anh Phạm Th đại diện theo ủy quyền, vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1960 và ông Nguyễn Hữu Ngh, sinh: 1956

Đều trú tại: Thôn Thủy B, xã Kim Th, huyện V, tỉnh Q - Do Bà Nguyễn Thị Th đại diện theo ủy quyền, có mặt.

3. Bà Nguyễn Thị H, sinh: 1974 và ông Nguyễn Đức Ph, sinh 1972

Đều trú tại: Thôn Thủy B, xã Kim Th, huyện V, tỉnh Q -Do Bà Nguyễn Thị H đại diện theo ủy quyền, có mặt.

4. Anh Nguyễn Đức Th, sinh năm 1989

Trú tại: Thôn Đ, xã Kim Th, huyện V, tỉnh Q, vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Hữu C, sinh năm 1974 và bà Cao Thị Th, sinh 1975

Đều trú tại: Thôn Đ, xã Kim Th, huyện V, tỉnh Q - Do anh Nguyễn Hữu C đại diện theo ủy quyền, có mặt.

6. Ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1964

Trú tại: Thôn Đ, xã Kim Th, huyện V, tỉnh Q, vắng mặt.

7. Anh Trần Văn T, sinh năm 1991 và chị Trần Thị Ng

Đều trú tại: Thôn Thủy Tr, Trung N, huyện V, tỉnh Q - Do anh Trần Văn T đại diện theo ủy quyền, vắng mặt.

8. Anh Phan Văn Tr, sinh năm 1984

Trú tại: Thôn Thủy Tr, Trung N, huyện V, tỉnh Q, vắng mặt.

9. Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình T

Đều trú tại: Thôn T, xã VT, huyện V, tỉnh Q - Do chị Nguyễn Thị H đại diện theo ủy quyền, vắng mặt

10. Anh Trần Tiên Ph, sinh năm 1980 và chị Lê Thị Ph1, sinh: 1982

Đều trú tại: Thôn T, xã VT, huyện V, tỉnh Q - Do anh Trần Tiên Ph đại diện theo ủy quyền, có mặt.

11. Chị Trần Thị H, sinh năm 1974 và anh Phan Văn Th, sinh năm 1970

Đều trú tại: Thôn T, xã VT, huyện V, tỉnh Q - Do chị Trần Thị H đại diện theo ủy quyền, vắng mặt.

12. Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1976 và bà Trần Thị M, sinh năm: 1977

Đều trú tại: Thôn T, xã VT, huyện V, tỉnh Q - Do ông Nguyễn Văn Th đại diện theo ủy quyền, có mặt.

13. Chị Lê Thị Hoài Th, sinh năm 2000 và anh Ngô Quốc D, sinh năm 1995

Đều trú tại: Thôn Huỳnh Công T, xã VT, huyện V, tỉnh Q - Do chị Lê Thị Hoài Th đại diện theo ủy quyền, vắng mặt.

14. Chị Trần Thị H, sinh năm 1979

Trú tại: Thôn Huỳnh Công T, xã VT, huyện V, tỉnh Q, vắng mặt.

15. Anh Trần Quốc L, sinh năm 1979 và chị Trần Thị Ng, sinh: 1982

Đều trú tại: Thôn Huỳnh Công T, xã VT, huyện V, tỉnh Q - Do anh Trần Quốc L đại diện theo ủy quyền, vắng mặt.

16. Bà Trần Thị L, sinh năm 1973 và ông Trần Duy Th, sinh: 1972

Đều trú tại: Thôn Huỳnh Công T, xã VT, huyện V, tỉnh Q. Do bà Trần Thị L đại diện theo ủy quyền, có mặt.

17. Anh Trần Hữu V, sinh năm 1991

Trú tại: Thôn Huỳnh Công T, xã VT, huyện V, tỉnh Q, vắng mặt.

18. Anh Lê Anh D, sinh năm 1995 và chị Huỳnh Thị Thùy Tr, sinh 1998

Đều trú tại: Thôn Huỳnh Công T, xã VT, huyện V, tỉnh Q - Do anh Lê Anh D đại diện theo ủy quyền, có mặt

19. Bà Nguyễn Thị Hoài B, sinh năm 1976 và ông Trần Hữu V sinh năm: 1973

Đều trú tại: Thôn Huỳnh Công T, xã VT, huyện V, tỉnh Q - Do bà Nguyễn Thị Hoài B đại diện theo ủy quyền, có mặt.

20. Ông Lê Đa N, sinh năm 1967

Trú tại: Thôn Sa B, xã VL, huyện V, tỉnh Q, có mặt.

21. Anh Lê Thành C, sinh năm 1997

Trú tại: Thôn Sa B, xã VL, huyện V, tỉnh Q, có mặt.

22. Anh Lê Văn B, sinh năm 1995

Trú tại: Thôn Sa B, xã VL, huyện V, tỉnh Q, vắng mặt.

23. Bà Lê Thị L, sinh năm 1972 và ông Nguyễn Văn T, sinh: 1971

Đều trú tại: Thôn Sa B, xã VL, huyện V, tỉnh Q - Do bà Lê Thị L đại diện theo ủy quyền, vắng mặt.

24. Chị Dương Thị Minh T, sinh năm 1985 và anh Võ Trực C

Đều trú tại: Thôn Sa B, xã VL, huyện V, tỉnh Q - Do chị Dương Thị Minh T đại diện theo ủy quyền, vắng mặt.

25. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1983

Đều trú tại: Thôn Phường D, xã VT, huyện V, tỉnh Q - Do ông Nguyễn Văn T đại diện theo ủy quyền, có mặt.

26. Ông Tô Ngọc Đ, sinh năm 1973 và bà Trần Thị Ph, sinh: 1987

Đều trú tại: Thôn Phường D, xã VT, huyện V, tỉnh Q - Do ông Tô Ngọc Đ đại diện theo ủy quyền, có mặt.

27. Bà Lê Thị Th, sinh năm 1965 và ông Trần Văn C, sinh: 1965

Đều trú tại: Thôn Phường D, xã VT, huyện V, tỉnh Q - Do bà Lê Thị Th đại diện theo ủy quyền, vắng mặt.

28. Chị Trần Thị Th, sinh năm 1994

Trú tại: Thôn Phường D, xã VT, huyện V, tỉnh Q, vắng mặt.

29. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1994

Trú tại: Thôn Huỳnh Th, xã VS, huyện V, tỉnh Q, vắng mặt.

30. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1989 và anh Hoàng Ngọc Th. Sinh: 1984

Đều trú tại: Tổ dân phố Khánh M, thị trấn Phong Đ, huyện Phong Đ, TT H -
Do chị Nguyễn Thị Th đại diện theo ủy quyền, vắng mặt.

31. Anh Nguyễn Văn K., sinh năm 1977 và chị Nguyễn Thị Th

Đều trú tại: Thôn Phường D, xã VT, huyện V, tỉnh Q - Do anh Nguyễn Văn
K đại diện theo ủy quyền, có mặt.

32. Anh Nguyễn Minh T, sinh năm: 2004

Trú tại: An Du Đ1, thị trấn Cửa T, huyện V, tỉnh Q, có mặt.

33. Ông Thái Văn H, sinh năm 1954 và bà Trương Thị H, sinh: 1960

Đều trú tại: An Du Đ 1, thị trấn Cửa T, huyện V, tỉnh Q - Do ông Thái Văn
H đại diện theo ủy quyền, vắng mặt.

34. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1948 và ông Lê Hữu S, sinh năm: 1940

Đều trú tại: Thôn Thủy T, xã VT, huyện V, tỉnh Q - Do ông bà Nguyễn Thị
T đại diện theo ủy quyền, có mặt.

35. Anh Lê Hữu Ph, sinh: 1981

Trú tại: thôn Thủy T, xã VT, huyện V, tỉnh Q, vắng mặt.

36. Anh Lê Quang V, sinh năm 1980 và chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm: 1984

Đều trú tại: Khu phố 7a, phường 5b, thành phố Đ, Q - Do chị Nguyễn Thị Tr
đại diện theo ủy quyền, vắng mặt.

37. Anh Lê Quang V, sinh: 1992 và chị Thái Thị Thanh H, sinh năm: 1991

Đều trú tại: Thôn Thủy T, xã VT, huyện V, tỉnh Q - Do chị Thái Thị Thanh
H đại diện theo ủy quyền, vắng mặt.

38. Chị Lê Thị Ngọc B, sinh năm 1977

Trú tại: thôn Thủy T, xã VT, huyện V, tỉnh Q, vắng mặt.

39. Ông Lê Hữu H, sinh năm 1954 và bà Lê Thị Đ, sinh năm: 1955

Đều trú tại: Thôn Thủy T, xã VT, huyện V, tỉnh Q - Do ông Lê Hữu H đại
diện theo ủy quyền, vắng mặt.

40. Ông Lê Đình Ph, sinh năm: 1975

Trú tại: Khu phố 2a, Phường 5b, thành phố Đ, tỉnh Q, có mặt.

41. Anh Trần Đức B, sinh: 1986 và chị Lê Thị Yến Nh, sinh: 1998

Đều trú tại: Thôn Huỳnh Công T, xã VT, huyện V, tỉnh Q - Do chị Lê Thị
Yến Nh đại diện theo ủy quyền, vắng mặt..

42. Anh Trần Văn M, sinh năm 1979 và chị Lê Thị H, sinh năm: 1977

Đều trú tại: Thôn Huỳnh Công T, xã Vĩnh T, huyện V, tỉnh Q - Do anh Trần
Văn M đại diện theo ủy quyền, vắng mặt.

43. Bà Đoàn Thị Kim Ng, sinh năm 1973

Trú tại: Thôn Trâm L, xã Hải Q, huyện Hải L, tỉnh Q, vắng mặt.

44. Chị Trương Thị Thanh Ho, sinh năm 1985 và anh Võ Thành L, sinh năm: 1980

Đều trú tại: Thôn Trâm Ly, xã Hải Q, huyện Hải L, tỉnh Q - Do chị Trương Thị Thanh H đại diện theo ủy quyền, vắng mặt.

45. Anh Võ Đức Nh, sinh năm 1989

Trú tại: Thôn Trâm L, xã Hải Q, huyện Hải L, tỉnh Q, vắng mặt.

46. Ông Võ Dư Tr, sinh năm 1969 và bà Đoàn Thị Th, sinh năm, 1976

Đều trú tại: Thôn Trâm L, xã Hải Q, huyện Hải L, tỉnh Q. Do ông Võ Dư Tr đại diện theo ủy quyền, vắng mặt.

47. Anh Võ Ngọc Tr, sinh năm 1987 và chị Võ Thị H, sinh năm: 1979

Đều trú tại: Thôn Trâm Ly, xã Hải Q, huyện Hải L, tỉnh Q - Do anh Võ Ngọc Tr đại diện theo ủy quyền, vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị Trương Thị Thanh H, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn Tân K, xã Triệu A, huyện Triệu Ph, Q, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong quá trình sinh sống tại địa phương, để có tiền tiêu xài, ăn chơi cá nhân, Bị cáo Lê Quang T nảy sinh ý định đến các địa phương lân cận lấy trộm tài sản. Để thực hiện ý định và tránh bị phát hiện, bị cáo đã mua 01 mũ len trùm đầu màu xanh đen, 01 bao tay vải màu xám, 01 dây kéo; tiếp đó bị cáo lên mạng xã hội Facebook đặt mua của một người không quen biết 02 biển số kiểm soát xe mô tô 74C1-348.91 và 74L1-274.68. Sau khi đã chuẩn bị được công cụ, phương tiện trên, từ ngày 27/10/2021 đến ngày 02/7/2022, bị cáo đã sử dụng xe mô tô hiệu Wave Alpha màu xanh, tháo biển số đăng ký 74D1- 340.12, gắn biển số 74C1-348.91 đến địa bàn các xã Trung N, Kim Th, VT, huyện V rồi giấu xe mô tô ở nơi khó phát hiện, sau đó lấy mũ len trùm đầu đội lên, đeo bao tay vào bàn tay trái và cầm dây kéo đi bộ dọc các tuyến đường tìm nhà dân sơ hở thì dùng kéo gấp chốt cửa đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

*** Vụ thứ nhất:**

Khoảng 23 giờ ngày 26/10/2021, bị cáo điều khiển xe mô tô từ nhà mình ra huyện Vĩnh Linh đến địa bàn xã Trung N, qua cổng chào thôn Nam Ph khoảng 150 mét, khu vực có nhiều cây xanh, bị cáo đưa xe vào cách đường khoảng 10 mét để giấu và lấy mũ len kẹp trước xe đội lên đầu, rút bao tay từ túi quần đeo vào tay, mở cốp xe lấy một dây kéo có cán màu xanh dài khoảng 5cm, lưới bằng kim loại dài khoảng 8cm bỏ vào túi quần. Khoảng rạng sáng ngày 27/10/2021, bị cáo đi đến nhà anh Phạm Th, ở thôn Nam Ph, nhà có cửa cổng bằng lưới B40, không khóa nên mở

cổng đi vào hiên, bị cáo đến cửa hông bên trái cửa chính dùng kéo gấp chốt cửa, khoảng 15 đến 17 giây thì mở được cửa. bị cáo vào trong nhà đến phòng ngủ bên trái phòng khách lục tìm thấy một ví da màu nâu để sát giường ngủ nên mở ví lấy số tiền 3.000.000 đồng và để ví lại. Sau đó, đi ra phòng khách lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng đang để trên quạt hơi nước và 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng đang găm sọc bên trái cửa phòng khách. Sau khi trộm cắp được tài sản, bị cáo đi đến vị trí giấu xe điều khiển xe về nhà cất giấu các tài sản vừa trộm cắp được vào trong tủ cá nhân. Đến sáng cùng ngày, bị cáo đem hai chiếc điện thoại ra thành phố Đ H, tỉnh Q B bán được 4.000.000 đồng. Số tiền này và 3.000.000 đồng bị cáo đã tiêu xài hết.

Bản định giá số 1229/KLĐGTS ngày 05/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Linh kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng có trị giá còn lại là: 1.347.500 đồng (Một triệu ba trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm đồng);
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng có trị giá còn lại là: 10.620.000 đồng (Mười triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng chẵn).

*** Vụ thứ 2:**

Cũng với thủ đoạn tương tự, rạng sáng ngày 06/11/2021, bị cáo đến nhà bà Nguyễn Thị Th (sinh năm 1960 trú tại thôn Thủy B, Kim Th), do cửa hông phía sau phòng bếp không chốt nên bị cáo đi vào trong nhà lấy 01 điện thoại SamSung Galaxy J7, màu bạc đang để trên hộp bánh sát đầu giường; thấy phía dưới giường có 01 túi xách da màu đen, bên trong có 01 ví tiền, trong ví có 5.000.000 đồng, bị cáo lấy tiền, để ví và túi xách lại trên thùng hàng sau xe máy đang dựng ở sân rồi đi về hướng đường nhựa liên xã. Đi được khoảng 200m thì đến nhà bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1974 trú tại thôn Thủy B, Kim Th), thấy cửa sổ phòng lòi mở, nhìn vào bên trái cửa sổ có găm sọc 01 điện thoại di động hiệu Redme 9A màu xanh nước biển để trên ghế gỗ ở dưới cửa sổ, bị cáo cầm dây sọc kéo điện thoại lên rồi rút điện thoại ra bỏ vào trong túi quần. Bị cáo tiếp tục vào nhà anh Nguyễn Đức Th (sinh năm 1989 trú tại thôn Đ, Kim Th), cửa chính chỉ khép hờ nên mở đi vào trong nhà, đến phòng ngủ bên trái phòng khách lấy 01 điện thoại Samsung Galaxy A11 màu đỏ; 01 điện thoại Samsung Galaxy A02S màu xanh và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A10 màu đen. Sau đó, bị cáo đi ra khỏi nhà khoảng 70m, đến nhà ông Nguyễn Hữu C (sinh năm 1974 trú tại thôn Đ, Kim Th), trèo qua hàng rào thép lưới B40 bên trái cổng, đi vào trong khu vực nhà, thấy cửa hông phía sau nhà được chốt trong nên dùng kéo đã chuẩn bị sẵn gấp chốt cửa đi vào trong, thấy trên đầu giường ngủ đang găm sọc 01 điện thoại di động Redme Note 4 màu bạc nên lấy điện thoại rồi đi ra khỏi nhà. Đến nhà ông Nguyễn Trung H (sinh năm 1964 trú tại thôn Đ, Kim Th), nhìn qua cửa sổ thấy ông H đang ngủ trong phòng, ở phía đầu

giường sát cửa sổ có 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime, màu trắng nên bị cáo đưa tay vào trong lấy trộm điện thoại rồi ra khỏi nhà. Sau đó, đi đến vị trí giấu xe rồi điều khiển xe về nhà cất giấu số tài sản vừa trộm cắp được vào tủ cá nhân. Đến sáng cùng ngày, sau khi ngủ dậy thì mang các điện thoại trộm cắp được đưa vào thành phố Hu bán được khoảng 9.000.000 đồng. Tất cả số tiền trộm được và số tiền bán máy điện thoại bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Bản định giá số 885/KLDGTS ngày 12/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Linh kết luận 03 chiếc điện thoại của anh Nguyễn Đức Th có trị giá là:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11 màu đỏ có trị giá còn lại là: 2.382.000 đồng (Hai triệu ba trăm tám mươi hai nghìn đồng);
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02S màu xanh có trị giá còn lại là: 2.816.000 (Hai triệu tám trăm mười sáu nghìn đồng);
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10 màu đen có trị giá còn lại là: 1.186.000 đồng (Một triệu một trăm tám mươi sáu nghìn đồng);

Bản định giá số 1228/KLDGTS ngày 19/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Linh kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Redme Note 4 màu bạc của ông Nguyễn Hữu C có trị giá còn lại là: 3.571.389 đồng. (Ba triệu năm trăm bảy mươi một nghìn ba trăm tám mươi chín đồng);
- 01 điện thoại di động hiệu Redme 9A màu xanh nước biển của chị Nguyễn Thị H có trị giá còn lại là: 1.604.167 đồng. (Một triệu sáu trăm lẻ bốn nghìn một trăm sáu mươi bảy đồng);
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu trắng của ông Nguyễn Trung H có trị giá còn lại là: 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng);
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7, màu bạc của bà Nguyễn Thị Th có trị giá còn lại là: 1.005.833 đồng (Một triệu không trăm lẻ năm nghìn tám trăm ba mươi đồng);

*** Vụ thứ 3:**

Sau khi tiêu xài hết số tiền trộm cắp mà có, một thời gian sau, vào rạng sáng ngày 13/4/2022, bị cáo tiếp tục nảy sinh ý định ra huyện V để trộm cắp tài sản. Cũng với thủ đoạn như trên, bị cáo điều khiển xe mô tô ra xã Trung N, giấu xe vào khu vực lảng mộ rồi đi bộ khoảng 100 mét đến nhà anh Trần Văn T (sinh năm 1991, ở thôn Thủy Tr). Nhìn thấy cửa hông giữa quán bida và nhà ở không chốt nên đã vào mở cửa đi đến phòng ngủ vào lấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11 màu đen; thấy 01 túi xách bên trong có 01 ví da nên mở ra lấy số tiền 8.700.000 đồng rồi để ví và túi xách vào vị trí cũ.

Bị cáo tiếp tục đi đến nhà anh Phan Văn Tr (sinh năm 1984, ở thôn Thủy Tr). Thấy cửa chính nhà không đóng nên theo lối này vào phòng ngủ của vợ chồng anh Tr, thấy ở tay cầm cửa phòng có treo 01 quần dài nên lục tìm lấy được 7.100.000 đồng; tiếp tục lục tìm nhưng không có tài sản gì nên bị cáo ra khỏi nhà anh Tr đến vị trí giấu xe rồi điều khiển xe về nhà giấu số tài sản vừa trộm cắp được vào tủ cá nhân. Vào sáng cùng ngày, bị cáo mang điện thoại trộm cắp được đưa ra thành phố Đ H bán được 1.000.000 đồng. Tất cả số tiền trộm được và số tiền do bán máy điện thoại trộm cắp có được bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá số 1227/KLĐGTS ngày 19/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Linh kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11, màu đen của anh Trần Văn T có trị giá còn lại là: 2.218.500 đồng (Hai triệu hai trăm mười tám nghìn năm trăm đồng);

*** Vụ thứ 4:**

Vào rạng sáng ngày 05/6/2022, bị cáo đã có hành vi đột nhập vào 11 nhà dân xã VT, huyện V để trộm cắp tài sản, cụ thể: Bị cáo đến nhà chị Nguyễn Thị H (trú tại thôn Tây 3a), thấy cửa chính chỉ khép hờ nên bị cáo đi vào trong nhà lấy 01 điện thoại iphone 6 màu vàng, ốp lưng màu đen đang găm sặc ở trong phòng ngủ của chị H. Sau đó, đến nhà anh Trần Tiên Ph (sinh năm 1980 trú tại thôn Huỳnh Công T), lấy kéo gấp chốt cửa hông đi vào, thấy anh Ph đang ngủ, trên đầu giường có 01 điện thoại OPPO A54 màu xanh đang sạc pin, bị cáo rút điện thoại ra lấy trộm; đi đến phía cuối giường lục tìm lấy được số tiền 200.000đ trong túi quần soóc. Sau đó đi qua đường vào nhà bà Trần Thị H (sinh năm 1974 ở thôn Tây 3a), lấy trộm số tiền 200.000 đồng trong túi xách để ngoài hiên rồi đi ra khỏi nhà. Tiếp đó, bị cáo đi ngược trở lại hướng VT - Trung N, đến nhà ông Nguyễn Văn Th (sinh năm 1976 trú tại thôn Huỳnh Công T), thấy các cửa trong nhà đã khóa, bị cáo đi vòng ra phía sau nhà lấy kéo gấp chốt cửa gỗ đi vào; thấy bà Trần Thị M (vợ ông Tha) đang ngủ tại phòng khách, bên cạnh có một điện thoại Samsung Galaxy A22 5G màu tím nên lấy trộm rồi đi đến vị trí bàn thờ ông địa lấy 01 điện thoại iphone 6 màu vàng. Đến nhà chị Lê Thị Hoài Th (sinh năm 2000 trú tại thôn Huỳnh Công T), lấy kéo gấp chốt cửa gỗ sau nhà đi vào lấy trộm 01 điện thoại di động iphone 7 Plus màu đen. Đến nhà chị Trần Thị H (sinh năm 1979 trú tại thôn Huỳnh Công T), dùng kéo để gấp chốt cửa phía sau nhà vào trong; thấy chị H đang nằm ngủ ở phòng bếp, phía trên đầu có 01 điện thoại di động Samsung galaxy A10 màu đen và 01 túi ni lon màu đỏ, bị cáo lấy điện thoại rồi xách túi nilon đi ra theo lối cũ; kiểm tra bên trong túi thấy toàn giấy tờ, sổ sách, không có tài sản gì có giá trị nên vứt lại trước sân nhà. Sau đó, đi đến nhà anh Trần Quốc L (sinh năm 1979 trú tại thôn Huỳnh Công T), cửa chính mở nên bị cáo đi vào trong lấy 01 điện thoại di động

hiệu OPPO A3S màu đỏ. Tiếp tục đến nhà bà Trần Thị Ly (sinh năm 1973 trú tại thôn Huỳnh Công T), cửa nhà không khóa, nên đi vào bên trong thấy bà L đang ngủ, phía dưới nền nhà có một điện thoại iphone XS màu vàng đang sạc pin nên lấy bỏ vào túi quần; thấy túi xách để trên bàn, bên trong có một điện thoại iphone 6 Plus màu đen và số tiền 20.000 đồng, nên lấy điện thoại và tiền rồi đi ra khỏi nhà. Đến nhà anh Trần Hữu V (sinh năm 1991 trú tại thôn Huỳnh Công T), cửa chính mở, thấy anh V đang ngủ bên phải gian phòng khách, phía cuối giường có để hai cái điện thoại di động Iphone 11 màu trắng, 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen, bị cáo lấy hai điện thoại trên bỏ vào túi quần; tiếp tục lục tìm lấy số tiền 2.000.000 đồng ở trong ví cất sau túi quần dài. Đến nhà anh Lê Anh D (sinh năm 1995 trú tại thôn Huỳnh Công T), Tài đưa tay vào trong kéo chốt cửa đi lên phòng khách lấy số tiền 1.000.000 đồng ở trong ví để trong quần dài treo ở văng; thấy gia đình anh D đang ngủ, trên đầu giường có 01 điện thoại di động OPPO A1K màu đen và 01 điện thoại di động OPPO A54 màu đen nên lấy trộm 02 cái điện thoại; nhìn xuống phía dưới chân giường thấy một con heo đất nên cầm con heo đất đi ra phía sau nhà đập vỡ con heo đất và lấy số tiền 2.000.000 đồng. Đến nhà bà Nguyễn Thị Hoài B (sinh năm 1976, trú tại thôn Huỳnh Công T), trèo qua hàng rào thấy các cửa đã được chốt nên đi vòng ra phía sau lấy kéo gấp chốt cửa bằng tôn đi vào; thấy 01 cái ví để trên bàn trong phòng bếp, mở ra lấy số tiền 300.000 đồng rồi đi ra phòng thờ thấy lấy số tiền 1.000.000 đồng ở trong túi xách; tiếp tục đi lên phòng khách, thấy vợ chồng bà B đang ngủ, dưới gầm bàn có 01 điện thoại OPPO Reno 2 màu xanh, trên bàn có một điện thoại Vsmat Joy 4 màu đen, bị cáo lấy hai điện thoại rồi đi ra lại theo lối cũ đến vị trí giấu xe mô tô rồi điều khiển xe về nhà cất giấu số tài sản vừa trộm cắp được vào trong tủ cá nhân. Sau khi ngủ dậy vào sáng cùng ngày, bị cáo đưa 02 điện thoại trộm cắp được bán ở quán điện thoại Thành Đ ở 41 Lê L, khu phố 1a, phường 5b, TP Đ H, tỉnh Q được 2.000.000 đồng. Số điện thoại còn lại đã đưa vào bán tại TP H, TT H được khoảng hơn 13.000.000 đồng. Tất cả số tiền trộm được và số tiền có được do bán máy điện thoại trộm cắp thì bị cáo đã tiêu xài hết.

Kết luận định giá số 883/KLĐGTS ngày 13/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Linh kết luận 02 điện thoại di động của gia đình anh Lê Anh D có trị giá còn lại là:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A1K màu đỏ có trị giá còn lại là: 1.741.667 đồng (Một triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn sáu trăm sáu mươi bốn nghìn đồng);

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A54 màu đen có trị giá còn lại là: 3.587.500 đồng (Ba triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Kết luận định giá số 1069/KLĐGTS ngày 08/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Linh kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu I Phone 6, màu vàng của chị Nguyễn Thị H có trị giá còn lại là: 1.590.000 đồng (Một triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng);

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A54 màu xanh của anh Trần Tiên Ph có trị giá còn lại là: 3.631.333 đồng (Ba triệu sáu trăm ba mươi một nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng);

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A22 5G, màu tím có trị giá còn lại 4.956.733 đồng (Bốn triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn, bảy trăm ba mươi ba đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng của anh Nguyễn Văn Th có trị giá còn lại là: 1.350.000 (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen của chị Nguyễn Thị Hoài Th có trị giá còn lại là: 3.950.000 đồng (Ba triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng);

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10, màu đen của chị Trần Thị H có trị giá còn lại là: 1.285.000 (Một triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng);

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S, màu đỏ của anh Trần Quốc L có trị giá còn lại là: 395.556 đồng (Ba trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm năm mươi sáu đồng);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS, màu vàng có trị giá còn lại: 6.600.000 (Sáu triệu sáu trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus, màu đen của chị Trần Thị L có trị giá còn lại là: 2.350.000 đồng (Hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu trắng có trị giá còn lại: 4.564.083 đồng (Bốn triệu năm trăm sáu mươi bốn nghìn không trăm tám mươi ba đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen của anh Trần Hữu V có trị giá còn lại là: 3.950.000 đồng (Ba triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng);

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 2, màu xanh có trị giá còn lại: 4.873.583 đồng (Bốn triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn năm trăm tám mươi ba đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Vsmat Joy 4 màu đen của chị Nguyễn Thị Hoài B có trị giá còn lại là: 1.057.778 đồng (Một triệu không trăm năm mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi tám đồng).

*** Vụ thứ 5:**

Rạng sáng 12/6/2022, bị cáo có hành vi đột nhập vào 05 nhà dân xã VL, huyện V trộm cắp tài sản, cụ thể: Bị cáo đến nhà ông Lê Đa N (sinh năm 1967 trú tại thôn Sa B), vòng ra sau nhà lấy kéo gấp chốt cửa hong đi vào trong phòng lấy 01 điện thoại di động OPPO A16 màu đen rồi đi ra khỏi nhà. Sau đó đến nhà anh Lê Thành C (sinh năm 1997 trú tại thôn Sa B), đưa tay qua cửa sổ lấy 01 điện thoại

đi động Xiaomi 11T màu xám. Sau đó, đi bộ theo hướng đường bê tông vào bên trong làng đến nhà anh Lê Văn B (sinh năm 1995 trú tại thôn Sa B), lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu đen để trên ghế nhựa. Bị cáo tiếp tục đến nhà bà Lê Thị L (sinh năm 1972 trú tại thôn Sa B), thấy cửa sổ phòng lòi mở, nhìn vào bên trong thấy vợ chồng bà L đang nằm ngủ, bên cạnh có để 01 điện thoại di động OPPO A1K màu đỏ nên đưa tay qua cửa sổ lấy trộm điện thoại rồi đi ra khỏi nhà. Đến nhà chị Dương Thị Minh T (sinh năm 1985 trú tại thôn Sa B), thấy cửa hông bên trái chỉ khép hờ nên bị cáo đi vào, nhìn thấy gia đình anh T đang ngủ, phía cuối giường có một điện thoại di động Samsung A30S màu đen và một điện thoại di động OPPO A55 màu đen nên lấy trộm 02 cái điện thoại; nhìn thấy phía móc quần áo có treo 01 cái quần dài nên lục tìm và lấy trộm số tiền 1.000.000 đồng để trong ví rồi đi ra khỏi nhà. Bị cáo đi bộ đến vị trí giấu xe điều khiển xe về nhà cất giấu số tài sản trộm cắp được vào trong tủ cá nhân. Sau khi ngủ dậy vào sáng cùng ngày, bị cáo đưa các điện thoại trộm cắp được ra bán tại TP Đ H, Quảng B bán được hơn 6.000.000 đồng. Tất cả số tiền trộm được và số tiền có được do bán máy điện thoại trộm cắp bị cáo đã tiêu xài hết.

Kết luận định giá số 1068/KLDGTS ngày 08/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Linh kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A1K, màu đỏ của chị Lê Thị L có trị giá còn lại là: 1.191.667 đồng (Một triệu một trăm chín mươi một nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu đen của anh Lê Văn B có trị giá còn lại là: 4.100.000 đồng (Bốn triệu một trăm nghìn đồng);

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A30S, màu đen có trị giá còn lại 1.262.900 đồng (Một triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn chín trăm đồng) và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A55 màu đen của chị Dương Thị Minh T có trị giá còn lại là: 3.354.000 (Ba triệu ba trăm năm mươi bốn nghìn đồng);

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A16 màu đen của anh Lê Đa N có trị giá còn lại là: 3.760.167 đồng (Ba triệu bảy trăm sáu mươi nghìn một trăm sáu mươi bảy đồng);

- 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi 11T, màu xám của anh Lê Thành C có trị giá còn lại là: 11.371.078 đồng (Mười một triệu ba trăm bảy mươi một nghìn không trăm bảy mươi tám đồng).

*** Vụ thứ 6:**

Rạng sáng 20/6/2022, bị cáo có hành vi đột nhập vào 06 nhà dân xã VT, huyện V trộm cắp tài sản, cụ thể: Bị cáo đến nhà ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1965 trú tại thôn Phường D), thấy cửa nhà phía sau vườn tiêu không khóa nên mở cửa đi vào bên trong, khi đến vị trí phòng ngủ cuối nhà, thấy ông T đang ngủ, trên

đầu giường có một điện thoại di động Samsung Galaxy J6+ màu nâu, bị cáo lấy trộm rồi đi ra khỏi nhà. Tiếp tục đi bộ theo hướng lên quốc lộ 1A, đến nhà ông Tô Ngọc Đ (sinh năm 1973 trú tại thôn Phường D), thấy giữa gian bếp nối với ngôi nhà chính có một cánh cửa gỗ không chốt trong nên đi vào trong, lục tìm trong túi quần lấy trộm số tiền 1.060.000 đồng. Bị cáo đi bộ trên trục đường nhựa về hướng UBND xã VT khoảng 200m thì đến nhà bà Lê Thị Th (sinh năm 1965 trú tại thôn Phường D) trèo qua hàng rào bên trái nhà đi vào bên trong, thấy cửa chính không khóa nên đi vào, thấy phía trên đầu giường bà Th đang ngủ có một điện thoại di động Samsung Galaxy A22 màu xanh nên lấy bỏ vào túi quần. Đến nhà chị Trần Thị Th (sinh năm 1994 trú tại thôn Phường D), thấy cửa chính khóa nên đi vòng ra phía sau dùng kéo gấp chốt cửa gỗ đi vào nhà; thấy gia đình chị Th đang ngủ, bên trên quạt có một điện thoại di động OPPO A15 màu xanh đen và một điện thoại di động Samsung A21 màu đen nên đã lấy trộm 02 cái điện thoại rồi đi ra khỏi nhà. Bị cáo tiếp tục đến nhà ông Nguyễn Văn Q (sinh năm 1958 trú tại thôn Phường D), thấy cửa mở, nên đi vào trong nhà lấy trộm 01 điện thoại di động iphone 6 màu vàng của chị Nguyễn Thị Th (sinh năm 1994, con gái ông Q); thấy trên ghế gỗ có một cái ví hình chữ nhật sọc trắng đen, bị cáo mở ra lấy hết số tiền 6.000.000 đồng rồi bỏ ví lại vị trí cũ và đi ra ngoài. Sau đó, Tài đi đến nhà ông Nguyễn Văn K (sinh năm 1977 trú tại thôn Phường D), dùng kéo gấp chốt cửa gỗ sau nhà đi vào bên trong, thấy bà Nguyễn Thị Th (vợ ông K) cùng con nhỏ đang ngủ, phía dưới chân bà Th có để một điện thoại iphone 6 màu hồng nên lấy trộm điện thoại bỏ vào túi quần rồi tiếp tục đi lên gian nhà chính, thấy anh K cùng 02 con nhỏ đang nằm ngủ trong phòng ngủ, trên bàn có một điện thoại di động Samsung Galaxy J6+ màu đen, bị cáo lấy điện thoại rồi tiếp tục lục ở trong quần dài lấy số tiền 753.000 đồng trong ví. Tiếp đó, đi bộ đến vị trí giấu xe rồi điều khiển xe về nhà cất giấu tài sản. Sáng cùng ngày, bị cáo đưa các điện thoại trộm cắp được đi bán tại TP H, TT H được hơn 8.000.000 đồng. Tất cả số tiền trộm được và số tiền có được do bán máy điện thoại trộm cắp bị cáo đã tiêu xài hết.

Kết luận định giá số 1070/KLĐGTS ngày 08/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Linh kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6+, màu nâu của anh Nguyễn Văn T có trị giá còn lại là: 486.667 đồng (Bốn trăm tám mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng);

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A22, màu xanh của bà Thị Th có trị giá còn lại là: 3.902.222 đồng (Ba triệu chín trăm lẻ hai nghìn hai trăm hai mươi hai nghìn đồng);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu vàng của chị Nguyễn Thị Th có trị giá còn lại là: 1.169.222 đồng (Một triệu một trăm sáu mươi chín nghìn hai trăm hai mươi hai đồng);

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A21, màu đen có trị giá còn lại 3.635.556 đồng (Ba triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn năm trăm năm mươi sáu đồng) và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A15 màu xanh đen của chị Trần Thị Th có trị giá còn lại là: 3.403.000 đồng (Ba triệu bốn trăm lẻ ba nghìn đồng);

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6+A21, màu đen có trị giá còn lại 851.667 đồng (Tám trăm năm mươi một triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu hồng của anh Nguyễn Văn K có trị giá còn lại là: 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng);

*** Vụ thứ 7:**

Rạng sáng 25/6/2022, bị cáo có hành vi đột nhập 02 nhà dân ở thị trấn Cửa T, huyện V trộm cắp tài sản, cụ thể: Bị cáo đến nhà anh Nguyễn Minh T (trú tại An Du Đ), trèo qua cửa sổ vào trong phòng ngủ lấy 01 điện thoại di động Redmi 9T màu xanh, 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu đen; 1.500.000 đồng ở trong ví cất trong ngăn kéo và 800.000 đồng ở trong ví để gần điện thoại rồi đi ra khỏi nhà. Đến nhà ông Thái Văn H (sinh năm 1954 trú tại An Du Đ), thấy camera ở trên mái sân nên đi vòng bên trái nhà, lấy kéo gấp chốt cửa hong đi vào trong; thấy ông H đang ngủ, ở đầu giường có 01 điện thoại di động OPPO A15, màu bạc nên lấy bỏ vào túi quần rồi số tiền 350.000 đồng (gồm các mệnh giá 1.000 đồng, 2.000 đồng, 5.000 đồng) ở cạnh điện thoại. Sau đó, bị cáo đến lấy xe điều khiển về nhà cất giấu tài sản vừa trộm cắp được vào tủ cá nhân. Đến sáng cùng ngày, bị cáo mang các điện thoại trộm cắp được đưa ra bán tại TP Đ H, tỉnh Q B bán được 4.000.000 đồng, sau đó đã tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá số 1230/KLĐGTS ngày 19/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Linh kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A15, màu bạc của anh Thái Văn H có trị giá còn lại là: 2.510.000 đồng (Hai triệu năm trăm mười nghìn đồng);

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi 9T, màu xanh có trị giá còn lại 1.677.333 đồng (Một triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn ba trăm ba mươi ba đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen của anh Nguyễn Minh T có trị giá còn lại là: 3.393.000 đồng (Ba triệu ba trăm chín mươi ba nghìn đồng);

*** Vụ thứ 8:**

Rạng sáng 03/7/2022, bị cáo có hành vi đột nhập vào 07 nhà dân ở xã VT, huyện V trộm cắp tài sản, cụ thể:

Bị cáo đến nhà bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1948 trú tại thôn Thủy T), dùng kéo gấp chốt cửa hông phía sau phòng bếp đi vào trong; thấy bà T đang ngủ cùng

02 trẻ nhỏ, đầu giường ngủ có 01 điện thoại di động hiệu Vsmart Active 3 màu tím và 01 túi vải màu đen có dây rút. Bị cáo lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi mở túi vải kiểm tra thấy bên trong có 500.000 đồng nên lấy tiền rồi đi lên phòng khách; thấy anh Lê Hữu Ph (sinh năm 1981, con bà T) đang ngủ, ở đầu giường có 01 điện thoại Samsung Galaxy A12 màu đen nên lấy trộm rồi đi ra khỏi nhà. Bị cáo tháo 02 sim điện thoại vừa trộm được vứt bên đường. Đi được khoảng 700m đến 800m thì bị cáo rẽ trái ra đường nhựa lên xã rồi đi về lại theo hướng UBND xã VT; tiếp tục đi đến nhà anh Lê Quang V (sinh năm 1980 trú tại thôn Thủy T), thấy cửa phòng bếp chỉ khép hờ, bị cáo đi vào nhà thấy gia đình anh V đang ngủ, bên cạnh có 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A12 màu xanh nên lấy điện thoại rồi đi ra lại đường nhựa liên xã. Trên đường đi, bị cáo tháo sim điện thoại vừa trộm được vứt bên đường rồi đi thêm khoảng 100m đến nhà bà Lê Thị Ph (sinh năm 1969 trú tại thôn Thủy T), thấy cửa hông sau bếp chốt trong nên dùng kéo gấp chốt cửa đi vào trong; thấy gia đình anh Lê Quang V (con trai bà Ph) đang ngủ, cạnh đó có 03 điện thoại di động (gồm 01 điện thoại Oppo A3S màu tím, 01 điện thoại Iphone X màu vàng, 01 điện thoại Iphone 6 plus màu vàng) nên lấy trộm, khi đang cầm 03 điện thoại thì bị phát hiện nên chạy ra khỏi nhà và vứt 03 điện thoại lại ở khu vực phía sau bên ngoài phòng bếp. Sau khi nghỉ ngơi khoảng 30 phút, bị cáo đến nhà bà Lê Thị Ngọc B (sinh năm 1977 trú tại thôn Thủy T), trèo qua tường rào xây bên trái cổng đi vòng phía sau vườn, thấy cửa sổ phòng ngủ mở nên đứng ngoài đưa tay vào lấy 01 điện thoại Oppo A71 màu đen rồi trèo qua cửa sổ vào trong, lấy 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng. Đến nhà ông Lê Hữu H (sinh năm 1954 trú tại thôn Thủy T), bị cáo dùng kéo gấp chốt cửa hông phía sau phòng bếp đi vào trong, thấy ông H đang ngủ, bên cạnh có 01 điện thoại Samsung Galaxy A21 màu xanh đen nên lấy bỏ vào túi quần; tiếp đến phòng ngủ đối diện phòng lò luộc sau túi quần dài đang treo trên lấy số tiền 1.100.000 đồng ở trong ví. Sau đó, bị cáo đi đến nhà ông Lê Đình O (sinh năm 1937 trú tại thôn Thủy T) lấy 01 laptop hiệu Dell Vostro 5490 màu xám của ông Lê Đình Ph (sinh năm 1975, con ông O) để trên bàn gỗ ở phòng khách; 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu xám ở phòng ngủ cạnh vợ chồng anh Ph rồi đi ra khỏi nhà. Trên đường đi, bị cáo tháo sim điện thoại Iphone 11 promax vứt bên đường. Đến nhà bà Trần Thị V (sinh năm 1968 ở thôn Huỳnh Công T), bị cáo để laptop trộm được sát tường rồi trèo qua tường rào nhà bà V, thấy cửa phòng bếp mở nên đi vào trong lấy 01 điện thoại Realme C12 màu xanh; đi lên 02 phòng ngủ lấy 02 điện thoại di động (gồm 01 điện thoại di động Samsung galaxy A20 màu đen; 01 điện thoại di động Oppo Reno 6Z 5G màu đen). Sau đó, bị cáo kéo ngăn trên cùng tủ nhựa gần giường ngủ đối diện phòng lò lấy trộm số tiền 310.000 đồng rồi ra khỏi nhà. Trên đường đi, bị cáo tháo sim điện thoại Samsung galaxy A20 vứt bên đường. Đến nhà ông Trần Văn M (sinh năm 1979 trú tại thôn Huỳnh

Công T), thấy ông M cùng anh trai là Trần Văn L đang ngủ, bị cáo đi vào phòng khách lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu hồng rồi đi về chỗ giấu xe mô tô; khi bị cáo vừa đến vị trí để xe của mình thì bị lực lượng Công an phát hiện và bắt giữ. Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá số 956/KLĐGTS ngày 07/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Linh kết luận:

- 01 máy tính xách tay hiệu DELL VOSTRO 5490 Core i7, màn hình 14 inch màu xám trị giá còn lại 12.611.666 đồng (Mười hai triệu sáu trăm mười một nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng) và 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 11 PROMAX 256GB màu xám của anh Lê Đình Ph có trị giá còn lại là: 14.547.500 đồng (Mười bốn triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm đồng);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A12S, màu xanh đen của ông Lê Hữu H trị giá còn lại là: 2.545.000 đồng (Hai triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn đồng chẵn);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 (RAM3GB) màu đen giá trị còn lại 963.333 đồng (Chín trăm sáu mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng) và 01 điện thoại di động IPHONE 7 PLUS màu hồng của chị Lê Thị Ngọc B có trị giá còn lại là: 4.192.500 đồng (Bốn triệu một trăm chín mươi hai nghìn năm trăm đồng);

- 01 điện thoại di động IPHONE 7 PLUS 32GB màu hồng của anh Trần Văn M có trị giá còn lại là: 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART ACTIVE 3 màu tím của bà Nguyễn Thị T có trị giá còn lại là: 1.745.000 đồng (Một triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A12 màu đen của anh Lê Hữu Ph có trị giá còn lại là: 3.144.167 đồng (Ba triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn một trăm sáu mươi bảy đồng);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO6 Z 5G màu đen có trị giá còn lại 9.357.500 đồng (Chín triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A20 màu đen của chị Lê Thị Yến Nh có trị giá còn lại là: 1.745.000 đồng (Một triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME C12 màu xanh dương của bà Trần Thị V có trị giá còn lại là: 1.744.167 đồng (Một triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn một trăm sáu mươi bảy đồng);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A12 màu xanh dương của anh Lê Quang V trị giá còn lại là: 2.385.833 đồng (Hai triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn tám trăm ba mươi đồng);

- 01 điện thoại di động OPPO A3S màu tím của chị Lê Thị Ph có trị giá còn lại là: 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

- 01 điện thoại di động IPHONE 6 PLUS màu vàng giá trị còn lại 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động IPHONE X màu vàng của chị Thái Thị Thanh H có trị giá còn lại là: 6.164.167 đồng (Sáu triệu một trăm sáu mươi bốn nghìn một trăm sáu mươi bảy đồng).

Vụ thứ 9:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn đấu tranh làm rõ, ngoài những lần thực hiện hành vi trộm cắp tại địa bàn huyện V, bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của 05 nhà dân ở xã Hải Q, huyện Hải L vào ngày 30/6/2022. Cụ thể như sau:

Cũng với thủ đoạn tương tự như các vụ trộm cắp trên địa bàn huyện V, rạng sáng ngày 30/6/2022, bị cáo đến nhà bà Đoàn Thị Kim Ng (sinh năm 1973 trú tại thôn Trâm L), thấy cửa hông phía sau nhà mở nên đi vào trong lấy 01 điện thoại di động Redmi 9T màu đen để ở giường ngủ và 01 điện thoại Samsung J6 màu đỏ để trên bàn may đôi diện phòng ngủ; tiếp tục lấy trộm con heo đất thì bị bà Ng phát hiện nên đã ném con heo đất xuống nền rồi bỏ chạy ra khỏi nhà. Đến nhà chị Trương Thị Thanh H (sinh năm 1985 trú tại thôn Trâm L), bị cáo dùng kéo gấp chốt cửa hông đi vào trong, thấy 02 con chị H đang ngủ, phía dưới giường ngủ có 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12 màu xám đen, 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu đen nên bị cáo lấy 02 điện thoại và số tiền 4.300.000 đồng ở trong ví da để gần đó rồi rút ví xuống nền; thấy dưới bàn có 01 túi xách màu đen, bị cáo lục tìm không có tài sản gì nên để túi lại rồi đi ra khỏi nhà. Đến nhà anh Võ Đức Nh (sinh năm 1989 trú tại thôn Trâm L), thấy vợ chồng anh Nh đang ngủ ở hiên, bên cạnh có 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu hồng, ốp nhựa màu xanh đậm đang sạc dự phòng nên lấy điện thoại rồi đi ra khỏi nhà. Bị cáo tiếp tục đi thêm khoảng 200m đến nhà ông Võ Dư Tr (sinh năm 1969 trú tại thôn Trâm L), thấy cửa chính nhà mở nên đi vào trong lấy 01 điện thoại Vsmart Joy 4 màu xanh đen, ốp nhựa màu đen ở phòng ngủ của ông Tr. Tiếp tục đến nhà anh Võ Ngọc Tr (sinh năm 1987 trú tại thôn Trâm L), thấy cửa hông khép lại nhưng không chốt nên bị cáo đi vào lục tìm lấy số tiền 1.000.000 đồng để trong ví ở sau túi quần. Sau đó, bị cáo lấy xe điều khiển về nhà cất giấu số tiền trộm cắp được vào ví để tiêu xài. Số điện thoại vừa trộm được bị cáo cất vào trong tủ cá nhân của mình chưa kịp mang đi tiêu thụ thì bị phát hiện thu giữ.

Kết luận định giá số 14/KLĐGTS ngày 09/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hải Lăng kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Vsmart Joy 4 màu xanh đen của anh Võ Dư Tr có trị giá còn lại là: 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, màu hồng của anh Võ Đức Nh có trị giá còn lại là: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng);

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J6+ màu đỏ có trị giá còn lại 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Realme 9T màu đen của chị Đoàn Thị Kim Ng có trị giá còn lại là: 500.000 đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12 màu đen có trị giá còn lại 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) và 01 điện thoại di động Iphone XS max, màu đen của chị Trương Thị Thanh H có trị giá còn lại là: 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 242.941.934 đồng.

Quá trình điều tra đã thu giữ:

+ Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành là: 1.910.000 (một triệu chín trăm mười ngàn) đồng. Đã được trả lại cho các chủ sở hữu (gồm Nguyễn Hữu H 1.100.000 đồng; Nguyễn Thị T 500.000 đồng; Lê Thị Yên Nh 310.000 đồng);

+ 01 (một) máy tính xách tay hiệu Dell Vostro 5490 màu xám, Core i7; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu xám. Đã trả lại chủ sở hữu Lê Đình Ph;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Reno 6Z5G (128GB) màu đen; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20 (32GB) màu đen. Đã trả lại chủ sở hữu Lê Thị Yên Nh;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C12 màu xanh. Đã trả lại cho chủ sở hữu Trần Thị V;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A71 màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu hồng. Đã trả lại cho chủ sở hữu Lê Thị Ngọc B;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu hồng; Đã trả lại cho chủ sở hữu Trần Văn M;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12 màu đen; Đã trả lại cho chủ sở hữu Lê Hữu Ph;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart Active 3 màu tím; Đã trả lại cho chủ sở hữu Nguyễn Thị T;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A3S màu tím, bên ngoài có ốp da viền đen; Đã trả lại cho chủ sở hữu Lê Thị Ph;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, có ốp nhựa màu hồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X, có ốp nhựa màu đen; Đã trả lại cho chủ sở hữu Thái Thị Thanh H;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21S màu xanh đen; Đã trả lại cho chủ sở hữu Lê Hữu H;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J6+ màu đỏ; 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi 9T màu đen; Đã trả lại cho chủ sở hữu Đoàn Thị Kim Ng;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu hồng, bên ngoài có ốp nhựa màu xanh đậm; Đã trả lại cho chủ sở hữu Võ Đức Nh;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart màu xanh đen, bên ngoài có ốp nhựa màu đen; Đã trả lại cho chủ sở hữu Võ Dư Tr;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12 màu đen, bên ngoài có ốp da màu nâu; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu đen; Đã trả lại cho chủ sở hữu Trương Thị Thanh H;

+ 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A12 màu xanh dương; Đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Tr (đại diện theo ủy quyền của bị hại Lê Quang V).

** Chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh bảo quản chờ xử lý theo quy định các vật chứng sau:*

+ 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha màu xanh - đen - bạc, biển kiểm soát: 74C1 - 348.91, số máy: JA39E2118365, số khung: RLHJA3928MY003789;

+ 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 74 000638. Tên chủ xe: Lê Quang T, sinh năm 1981 địa chỉ: Tân K, Triệu T, Triệu Ph, Q, biển số đăng ký: 74D1- 340.12;

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh dương, số imeil: 356107166030224. Bên trong gắn sim số: 0912374583. Số seerri sim: 89840200011214480707. Máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

+ 01 (Một) que chọc sim bằng kim loại màu trắng sáng dài 3cm, chỗ rộng nhất 1,5cm;

+ 01 (Một) mũ len màu xanh đen dài 32 cm, chỗ rộng nhất là 20 cm, giữa mũ có 01 lỗ hở dài 12 cm, rộng 3 cm;

+ 01 (Một) bao tay bằng vải màu xám, viền dưới bao tay màu xanh lục, bao tay dài 18 cm, rộng trung bình 11,5 cm;

+ 01 (Một) cây kéo dài 15,3 cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng sáng dài 8,3 cm; phần tay cầm bằng nhựa màu xanh dài 7 cm;

+ 01 (Một) biển số xe, trên biển số có chữ số 74D1-340.12 màu đen;

+ 01 (Một) biển số xe, trên biển số có chữ số 74L1-274.68 màu đen;

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Trong các ngày 23/12/2022; 30/12/2022 và 03/01/2023, bị cáo tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho các bị hại. Bị cáo đồng ý mức bồi thường mà các bị hại đã yêu cầu, tuy nhiên bị cáo chưa đủ tiền nên chỉ bồi thường cho các bị hại được một phần thiệt hại, cụ thể:

Bồi thường cho anh Trần Quốc L số tiền 200.000 đồng, bồi thường cho anh Trần Tiên Ph số tiền 1.000.000 đồng, bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền 500.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Văn Th số tiền 1.500.000 đồng, bồi thường cho chị Lê Thị Hoài Th số tiền 1.000.000 đồng, bồi thường cho chị Trần Thị ý số tiền 2.500.000 đồng, bồi thường cho anh Trần Hữu V số tiền 3.000.000 đồng, bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hoài B số tiền 2.000.000 đồng, bồi thường cho chị Trần Thị H số tiền 400.000 đồng, bồi thường cho anh Lê Anh D số tiền 2.000.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Văn K số tiền 1.000.000 đồng, bồi thường cho bà Lê Thị Th số tiền 1.000.000 đồng, bồi thường cho chị Trần Thị Th số tiền 500.000 đồng, bồi thường cho anh Tô Ngọc Đ số tiền 200.000 đồng, bồi thường cho chị Nguyễn Thị Th số tiền 1.500.000 đồng, bồi thường cho bà Nguyễn Thị Th số tiền 1.400.000 đồng, bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền 1.000.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Đức Th số tiền 1.000.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Hữu C số tiền 1.000.000 đồng, bồi thường cho ông Thái Văn H số tiền 1.000.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Minh T số tiền 1.000.000 đồng, bồi thường cho anh Lê Thành C số tiền 1.750.000 đồng, bồi thường cho anh Lê Văn B số tiền 1.250.000 đồng, bồi thường cho chị Lê Thị L số tiền 750.000 đồng, bồi thường cho chị Dương Thị Minh T số tiền 1.250.000 đồng, bồi thường cho anh Trần Văn T và Phạm Th số tiền 1.000.000 đồng đối với mỗi người. Sau khi nhận tiền, các bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại như đã thỏa thuận. Bị can đồng ý với yêu cầu như trên của các bị hại.

Riêng chị Trần Thị H đã nhận đủ số tiền 200.000 đồng, anh Nguyễn Văn T đã nhận đủ số tiền 486.000 đồng, ông Nguyễn Trung H đã nhận đủ số tiền 500.000 đồng, anh Phan Văn Tr đã nhận bồi thường số tiền 1.000.000 đồng và không yêu cầu Lê Quang T tiếp tục bồi thường số tiền thiệt hại còn lại nên không có yêu cầu gì liên quan đến vấn đề dân sự.

Đối với ông Lê Đa N không đồng ý nhận một phần tiền bồi thường mà khi nào bị cáo bồi thường đủ thì anh N mới đồng ý nhận tiền bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 04 /CT-VKSVL ngày 14 tháng 02 năm 2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh, đã truy tố bị cáo Lê Quang T, về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Quang T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”, xử phạt bị cáo từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 03/7/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Trong các ngày 23/12/2022, 30/12/2022 và 03/01/2023, bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho các bị hại. Bị cáo đồng ý mức bồi thường mà các bị hại đã yêu cầu, tuy nhiên bị cáo chưa đủ tiền nên chỉ bồi thường cho các bị hại được một phần thiệt hại, cụ thể:

Bị cáo phải bồi thường cho anh Trần Quốc L số tiền 395.000đ, anh L đã nhận số tiền 200.000 đồng còn lại 150.000đ, Bị cáo phải bồi thường cho anh Trần Tiên Ph số tiền 3.831.000đ, anh Ph đã nhận số tiền 1.000.000 đồng còn lại 2.831.000đ, bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền 1.590.000 đồng, đã bồi thường 500.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường 1.090.000đ, bị cáo phải bồi thường cho Nguyễn Văn Th số tiền 6.306.000đ, đã bồi thường số tiền 1.500.000 đồng còn lại 4.806.000đ, bị cáo phải bồi thường cho chị Lê Thị Hoài Th 3.950.000đ, bị cáo đã bồi thường số tiền 1.000.000 đồng còn lại 2.950.000đ, bị cáo phải bồi thường cho chị Trần Thị L số tiền 8.970.000đ, đã bồi thường số tiền 2.500.000 đồng còn lại 6.470.000đ. bị cáo phải bồi thường cho anh Trần Hữu V số tiền 10.514.000 đồng đã bồi thường số tiền 3.000.000 đồng còn lại 7.514.000đ bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hoài B số tiền 7.231.000đ đã bồi thường 2.000.000 đồng còn lại 5.231.000đ, bị cáo phải bồi thường cho chị Trần Thị H (sinh năm 1974, địa chỉ: Thôn Tây 3a, xã VT) số tiền 200.000đ đã bồi thường đủ, bị cáo phải bồi thường cho chị Trần Thị H (sinh năm 1979, địa chỉ: Thôn Huỳnh Công T, xã VT) số tiền 1.285.000đ, đã bồi thường 400.000đ còn lại 885.000đ, bị cáo phải bồi thường cho anh Lê Anh D số tiền 8.329.000đ đã bồi thường 2.000.000đ còn lại 6.329.000đ

- Bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn K số tiền 3.404.000đ đã bồi thường 1.000.000đ còn lại 2.404.000đ; Bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 486.000đ đã bồi thường bồi thường đủ; Bị cáo phải bồi thường cho Bà Lê Thị Th số tiền 3.902.000đ đã bồi thường 1.000.000đ còn lại 2.902.000đ; bị cáo phải bồi thường cho chị Trần Thị Th số tiền 7.038.000đ đã bồi thường 1.500.000đ còn lại 5.538.000đ; bị cáo phải bồi thường cho anh Tô Ngọc Đ số tiền 1.060.000đ đã bồi thường 200.000đ còn lại 860.000đ; bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Th số tiền 7.169.000đ đã bồi thường 1.500.000đ còn lại 5.669.000đ

- Bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Th số tiền 6.005.000đ đã bồi thường 1.400.000 đồng còn lại 4.605.000đ; bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền 1.604.000đ đã bồi thường 1.000.000 đồng còn lại 604.000đ;

- Bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Đức Th số tiền 6.384.000đ đã bồi thường 1.000.000 đồng còn lại 5.384.000đ; bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Hữu C số tiền 3.571.000đ đã bồi thường 1.000.000 đồng còn lại 2.571.000đ; bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Trung H số tiền 600.000đ đã bồi thường đủ.

- Bị cáo phải bồi thường cho anh Thái Văn H số tiền 2.860.000đ đã bồi thường 1.000.000đ đồng còn lại 1.860.000đ; bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Minh T số tiền 7.370.000đ đã bồi thường 1.000.000 đồng còn lại 6.370.000đ.

- Bị cáo phải bồi thường cho anh Lê Thành C số tiền 11.371.000đ đã bồi thường 1.750.000 đồng còn lại 9.621.000đ; Bị cáo phải bồi thường cho anh Lê Văn B số tiền 4.100.000đ đã bồi thường 1.250.000 đồng còn lại 2.850.000đ; Bị cáo phải bồi thường cho chị Lê Thị L số tiền 1.191.000đ đã bồi thường 750.000 đồng còn lại 441.000đ; Bị cáo phải bồi thường cho chị Dương Thị Minh T số tiền 5.616.900đ đã bồi thường 1.250.000 đồng còn lại 4.366.900đ; Bị cáo phải bồi thường cho anh Lê Đa N số tiền 3.760.000đ bị cáo chưa bồi thường.

- Bị cáo phải bồi thường cho anh Trần Văn T số tiền 10.918.500đ đã bồi thường 1.000.000 đồng còn lại 9. 918.500đ; Bị cáo phải bồi thường cho anh Phan Văn Tr số tiền 7.100.000đ đã bồi thường 1.000.000 đồng còn lại 6.100.000đ anh Tr không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường.

- Bị cáo phải bồi thường cho anh Phạm Th số tiền 14.967.500đ đã bồi thường 1.000.000 đồng còn lại 13. 967.500đ

- Bị cáo phải bồi thường cho chị Trương Thị Thanh H số tiền 4.300.000đ bị cáo chưa bồi thường; Bị cáo phải bồi thường cho anh Võ Ngọc Tr số tiền 1.000.000đ.

Sự thoả thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên đề nghị HĐXX ghi nhận.

Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra thu giữ: một số tiền và một số tài sản là các điện thoại của người bị hại. Cơ quan điều tra đã trả lại tài các tài sản trên cho chủ sở hữu là có căn cứ, đúng pháp luật nên đề nghị HĐXX không xét.

Đối với 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha màu xanh - đen - bạc, biển kiểm soát: 74C1 - 348.91, số máy: JA39E2118365, số khung: RLHJA3928MY003789; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 74 000638. Tên chủ xe: Lê Quang T, sinh năm 1981 địa chỉ: Tân K, Triệu T, Triệu Ph,

Q, biển số đăng ký: 74D1- 340.12 và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh dương, số imeil: 356107166030224, Bên trong gắn sim số: 0912374583. Số seerri sim: 89840200011214480707 là tài sản bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội lẽ đáng đề nghị HĐXX tịch thu sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên, riêng đối với xe mô tô BKS 74D1- 340.12, đây là tài sản chung của bị cáo với vợ là chị Trương Thị Thanh H, việc bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, chị H không biết, chị không có lỗi nên không phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Nên đề nghị HĐXX tịch thu nộp ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ trị giá chiếc xe BKS 74D1- 340.12 và giao trả lại $\frac{1}{2}$ trị giá chiếc xe BKS 74D1- 340.12 cho chị Trương Thị Thanh H. Đề nghị tiếp tục tạm giữ xe và giấy đăng ký xe để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với 01 (Một) que chọc sim bằng kim loại màu trắng sáng, 01 (Một) mũ len màu xanh đen, 01 (Một) bao tay bằng vải màu xám, viền dưới bao tay màu xanh lục,, 01 (Một) cây kéo, 01 (Một) biển số xe, 01 biển số, trên biển có chữ số 74C1 - 348.91, 01 biển số xe, trên biển số có chữ số 74L1-274.68 là những công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng nên đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy. Các vật chứng trên có đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật, đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 17/02 /2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị.

Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo: Đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận tội danh như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh đã truy tố là đúng và đồng tình với quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo chỉ đề nghị HĐXX xem xét tình tiết giảm nhẹ để xét xử bị cáo với mức hình phạt thấp, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tốt, sớm hoà nhập cộng đồng để cùng vợ nuôi 03 người con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp;

[2]. Phân tích chứng cứ buộc tội đối với bị cáo, HĐXX nhận thấy:

Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, Tờ trình về việc bị mất tài sản, biên bản, sơ đồ và bản ảnh xem xét hiện trường; lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Bị cáo Lê Quang T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Trong khoảng thời gian từ ngày 27/10/2021 đến ngày 03/7/2022, đã có hành vi sử dụng xe mô tô hiệu Wave Alpha màu xanh, tháo biển số đăng ký 74D1- 340.12, gắn biển số 74C1-348.91 đến địa bàn các xã Trung N, Kim Th, VT, VL, TT Cửa T, huyện V và xã Hải Q, huyện Hải L rồi giấu xe mô tô ở nơi khó phát hiện, sau đó lấy mũ len trùm đầu đội lên, đeo bao tay vào bàn tay trái và cầm cây kéo đi bộ dọc các tuyến đường tìm nhà dân sơ hở thì dùng kéo gấp chốt cửa đột nhập vào trộm cắp tài sản. Cùng với một thủ đoạn trên bị cáo đã lén lút thực hiện 09 vụ trộm tài sản (Trong đó có 08 vụ trên địa bàn huyện V và 01 vụ trên địa bàn huyện Hải L) đối với 47 người bị hại, tài sản bị cáo chiếm đoạt tập trung chủ yếu là tiền VNĐ, máy tính xách tay và điện thoại. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là **242.941.934 (hai trăm bốn mươi hai triệu chín trăm bốn mươi một nghìn chín trăm ba mươi tư) đồng**.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*”, được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 BLHS.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân truy tố bị cáo với tội danh và điều luật dẫn trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình, HĐXX thấy rằng:

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, mà còn gây mất trật tự, trị an trên địa bàn huyện Vĩnh Linh và huyện Hải Lăng, làm cho quần chúng nhân dân không yên tâm trong quản lý tài sản, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo lại có nhân thân xấu, ngày 06/5/2002, bị Công an huyện Triệu Ph ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 50.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng; ngày 09/01/2014, bị Công an thành phố Đông H ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản 1.500.000 đồng. Bị cáo nhận thức rõ được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bản thân chây lười lao động, nhưng lại mong muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân bằng chính sức lao động của người khác nên đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Mặt khác, những người bị hại có mặt tại phiên tòa đều đề nghị HĐXX xét xử bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật để ổn định tình hình trật tự, an toàn tại địa phương. Bị cáo thực hiện nhiều lần phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng là

“*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Vì vậy, HĐXX thấy cần thiết phải xử phạt thật nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục trực tiếp đối với bị cáo; đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo thực hiện trên 09 lần hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và không lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính, vì vậy HĐXX không áp dụng tình tiết tăng nặng “*phạm tội có tính chất chuyên nghiệp*” đối với bị cáo.

Trong các lần phạm tội rạng sáng ngày 06/11/2021, ngày 03/7/2022, các ngày 05, 12, 20 và 30/6/2022 bị cáo lấy trộm tài sản tại nhà của các bị hại Nguyễn Thị H, Trần Thị H, Đoàn Thị Kim Ng, Nguyễn Thị H, Lê Thị L, Trần Quốc L; Nguyễn Văn T, Tô Ngọc Đ; Võ Dư Tr, Võ Ngọc Tr, Nguyễn Trung H và Trần Văn M có trị giá dưới hai triệu đồng, nhưng được thực hiện liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian với các lần trộm khác nên tổng hợp vào tang số chung để xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường trước được một phần thiệt hại cho các bị hại, đầu thú về hành vi phạm tội của mình, có một số bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tình chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như đã nhận định trên, HĐXX thấy rằng: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng, có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 BLHS, nên cần chấp nhận ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự và đưa ra mức hình phạt đối với bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt trong khoản từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục trực tiếp đối với bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội đối với những kẻ chây lười lao động nhưng lại muốn hưởng thụ bằng chính sức lao động của người khác.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS thì thấy rằng, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Trong các ngày 23/12/2022, 30/12/2022 và 03/01/2023, bị cáo tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho các bị hại. Bị cáo đồng ý mức bồi thường mà các bị hại đã yêu cầu, tuy nhiên bị cáo chưa có đủ điều kiện nên chỉ bồi thường cho các bị hại trước được một phần thiệt hại, cụ thể:

Bị cáo phải bồi thường cho anh Trần Quốc L số tiền 395.000đ, anh L đã nhận số tiền 200.000 đồng còn lại 150.000đ, Bị cáo phải bồi thường cho anh Trần Tiên Ph số tiền 3.831.000đ, anh Ph đã nhận số tiền 1.000.000 đồng còn lại 2.831.000đ, bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền 1.590.000 đồng, đã bồi thường 500.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường 1.090.000đ, bị cáo phải bồi thường cho Nguyễn Văn Th số tiền 6.306.000đ, đã bồi thường số tiền 1.500.000 đồng còn lại 4.806.000đ, bị cáo phải bồi thường cho chị Lê Thị Hoài Th 3.950.000đ, bị cáo đã bồi thường số tiền 1.000.000 đồng còn lại 2.950.000đ, bị cáo phải bồi thường cho chị Trần Thị L số tiền 8.970.000đ, đã bồi thường số tiền 2.500.000 đồng còn lại 6.470.000đ. bị cáo phải bồi thường cho anh Trần Hữu V số tiền 10.514.000 đồng đã bồi thường số tiền 3.000.000 đồng còn lại 7.514.000đ bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hoài B số tiền 7.231.000đ đã bồi thường 2.000.000 đồng còn lại 5.231.000đ, bị cáo phải bồi thường cho chị Trần Thị H (sinh năm 1974, địa chỉ: Thôn Tây 3a, xã VT) số tiền 200.000đ đã bồi thường đủ, bị cáo phải bồi thường cho chị Trần Thị H (sinh năm 1979, địa chỉ: Thôn Huỳnh Công T, xã VT) số tiền 1.285.000đ, đã bồi thường 400.000đ còn lại 885.000đ, bị cáo phải bồi thường cho anh Lê Anh D số tiền 8.329.000đ đã bồi thường 2.000.000đ còn lại 6.329.000đ

- Bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn K số tiền 3.404.000đ đã bồi thường 1.000.000đ còn lại 2.404.000đ; Bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 486.000đ đã bồi thường bồi thường đủ; Bị cáo phải bồi thường cho bà Lê Thị Th số tiền 3.902.000đ đã bồi thường 1.000.000đ còn lại 2.902.000đ; bị cáo phải bồi thường cho chị Trần Thị Th số tiền 7.038.000đ đã bồi thường 1.500.000đ còn lại 5.538.000đ; bị cáo phải bồi thường cho anh Tô Ngọc Đ số tiền 1.060.000đ đã bồi thường 200.000đ còn lại 860.000đ; bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Th số tiền 7.169.000đ đã bồi thường 1.500.000đ còn lại 5.669.000đ

- Bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Th số tiền 6.005.000đ đã bồi thường 1.400.000 đồng còn lại 4.605.000đ; bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền 1.604.000đ đã bồi thường 1.000.000 đồng còn lại 604.000đ; - bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Đức Th số tiền 6.384.000đ đã bồi thường 1.000.000 đồng còn lại 5.384.000đ; bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Hữu C số tiền 3.571.000đ đã bồi thường 1.000.000 đồng còn lại 2.571.000đ; bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Trung H số tiền 600.000đ đã bồi thường đủ.

- Bị cáo phải bồi thường cho anh Thái Văn H số tiền 2.860.000đ đã bồi thường 1.000.000đ đồng còn lại 1.860.000đ; bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Minh T số tiền 7.370.000đ đã bồi thường 1.000.000 đồng còn lại 6.370.000đ.

- Bị cáo phải bồi thường cho anh Lê Thành C số tiền 11.371.000đ đã bồi thường 1.750.000 đồng còn lại 9.621.000đ; Bị cáo phải bồi thường cho anh Lê Văn B số tiền 4.100.000đ đã bồi thường 1.250.000 đồng còn lại 2.850.000đ; Bị cáo phải bồi thường cho chị Lê Thị L số tiền 1.191.000đ đã bồi thường 750.000 đồng còn lại 441.000đ; Bị cáo phải bồi thường cho chị Dương Thị Minh T số tiền 5.616.900đ đã bồi thường 1.250.000 đồng còn lại 4.366.900đ; Bị cáo phải bồi thường cho anh Lê Đa N số tiền 3.760.000đ bị cáo chưa bồi thường.

- Bị cáo phải bồi thường cho anh Trần Văn T số tiền 10.918.500đ đã bồi thường 1.000.000 đồng còn lại 9.918.500đ; Bị cáo phải bồi thường cho anh Phan Văn Tr số tiền 7.100.000đ đã bồi thường 1.000.000 đồng còn lại 6.100.000đ anh Tr không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường.

- Bị cáo phải bồi thường cho anh Phạm Th số tiền 14.967.500đ đã bồi thường 1.000.000 đồng còn lại 13.967.500đ

- Bị cáo phải bồi thường cho chị Trương Thị Thanh H số tiền 4.300.000đ bị cáo chưa bồi thường; Bị cáo phải bồi thường cho anh Võ Ngọc Tr số tiền 1.000.000đ.

HĐXX xét thấy, sự thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần áp dụng các Điều 584, 586, 589 BLDS; Điều 48 BLHS; Điều 212 BLTTDS công nhận sự thỏa thuận trên giữa bị cáo và người bị hại.

[5] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra thu giữ: Một số tiền VNĐ và một số tài sản là các điện thoại của những người bị hại. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho các chủ sở hữu là có căn cứ, đúng pháp luật nên HĐXX không xét.

Đối với 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha màu xanh - đen - bạc, biển kiểm soát: 74C1 - 348.91, số máy: JA39E2118365, số khung: RLHJA3928MY003789; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 74 000638. Tên chủ xe: Lê Quang T, sinh năm 1981 địa chỉ: Tân K, Triệu T, Triệu Ph, Q., biển số đăng ký: 74D1- 340.12 và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh dương, số imeil: 356107166030224, Bên trong gắn sim số: 0912374583. Số seri sim: 89840200011214480707 là tài sản bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, riêng đối với xe mô tô BKS 74D1- 340.12 (xe hiện đang được gắn BKS 74C1 - 348.91), đây là tài sản chung của bị cáo với vợ là chị Trương Thị Thanh H, việc bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, chị H không biết, chị không có lỗi nên không phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Nên HĐXX xét thấy, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước ½ trị giá chiếc xe BKS 74D1- 340.12 và giao trả lại ½ trị giá chiếc xe BKS 74D1- 340.12 cho chị Trương Thị Thanh H là có căn cứ và đúng pháp luật. Xe hiện đang

được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh. Cần tiếp tục tạm giữ xe và giấy đăng ký xe để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với 01 (Một) que chọc sim bằng kim loại màu trắng sán, 01 (Một) mũ len màu xanh đen, 01 (Một) bao tay bằng vải màu xám, viền dưới bao tay màu xanh lục, 01 (Một) cây kéo, 01 (Một) biển số xe, trên biển có chữ số 74C1 - 348.91, 01 biển số xe, trên biển số có chữ số 74L1-274.68 là những công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy. Các vật chứng trên có đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật, đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 17/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị.

[6] Về các vấn đề khác:

Tất cả các điện thoại di động bị cáo trộm cắp được tại địa bàn huyện V từ ngày 27/10/2021 đến 25/6/2022, bị cáo đã đưa các điện thoại di động đó bán cho các cửa hàng sửa chữa, mua bán điện thoại di động tại tỉnh Quảng B và thành phố H, tỉnh TT H nhưng không nhớ cụ thể tên và địa chỉ của cửa hàng mình đã bán, nên không có cơ sở để thu hồi lại tài sản và xem xét xử lý đối với người tiêu thụ.

Trong 15 điện thoại di động mà bị cáo trộm cắp tại xã VT ngày 05/6/2022, có 02 điện thoại di động bị cáo đưa đến bán cho anh Nguyễn Đức H (chủ cơ sở buôn bán điện thoại di động “Thành Đ” ở 41 Lê L, Phường 5a, TP Đ H,Q) với giá 2.000.000 đồng. Anh H mua 02 điện thoại của Tài nhưng không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên không xử lý.

Đối với 02 biển kiểm soát 74C1-348.91; 74L1-274.68, bị cáo đặt trên mạng xã hội facebook để sử dụng gắn sau xe mô tô đi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, thông tin của xe mô tô được lưu giữ trên Giấy chứng nhận đăng ký xe chứ không phải trên biển kiểm soát của xe; biển kiểm soát của xe cơ giới là phương tiện để kiểm soát thông tin chứ không phải là tài liệu lưu giữ. Vì vậy, không xem xét xử lý trách nhiệm đối với bị cáo về hành vi nêu trên.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Về áp dụng biện pháp ngăn chặn:

Bị cáo bị xử phạt tù. Vì vậy, cần thiết phải ra Quyết định tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của BLHS: Tuyên bố bị cáo Lê Quang T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt bị cáo Lê Quang T: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/7/2022.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 586, 589 BLDS; Điều 48 BLHS; Điều 212 BLTTDS ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và những người bị hại, bị cáo phải bồi thường cho các bị hại như sau:

Bị cáo phải bồi thường cho anh Trần Quốc L số tiền 395.000đ, anh L đã nhận số tiền 200.000 đồng còn lại 150.000đ, Bị cáo phải bồi thường cho anh Trần Tiên Ph số tiền 3.831.000đ, anh Ph đã nhận số tiền 1.000.000 đồng còn lại 2.831.000đ, bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền 1.590.000 đồng, đã bồi thường 500.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường 1.090.000đ, bị cáo phải bồi thường cho Nguyễn Văn Th số tiền 6.306.000đ, đã bồi thường số tiền 1.500.000 đồng còn lại 4.806.000đ, bị cáo phải bồi thường cho chị Lê Thị Hoài Th 3.950.000đ, bị cáo đã bồi thường số tiền 1.000.000 đồng còn lại 2.950.000đ, bị cáo phải bồi thường cho chị Trần Thị L số tiền 8.970.000đ, đã bồi thường số tiền 2.500.000 đồng còn lại 6.470.000đ. bị cáo phải bồi thường cho anh Trần Hữu V số tiền 10.514.000 đồng đã bồi thường số tiền 3.000.000 đồng còn lại 7.514.000đ bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hoài B số tiền 7.231.000đ đã bồi thường 2.000.000 đồng còn lại 5.231.000đ, bị cáo phải bồi thường cho chị Trần Thị H (sinh năm 1974, địa chỉ: Thôn Tây 3a, xã VT) số tiền 200.000đ đã bồi thường đủ, bị cáo phải bồi thường cho chị Trần Thị H (sinh năm 1979, địa chỉ: Thôn Huỳnh Công T, xã VT) số tiền 1.285.000đ, đã bồi thường 400.000đ còn lại 885.000đ, bị cáo phải bồi thường cho anh Lê Anh D số tiền 8.329.000đ đã bồi thường 2.000.000đ còn lại 6.329.000đ; phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn K số tiền 3.404.000đ đã bồi thường 1.000.000đ còn lại 2.404.000đ; Bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 486.000đ đã bồi thường bồi thường đủ; Bị cáo phải bồi thường cho Bà Lê Thị Th số tiền 3.902.000đ đã bồi thường 1.000.000đ còn lại 2.902.000đ; bị cáo phải bồi thường cho chị Trần Thị Th số tiền 7.038.000đ đã bồi thường 1.500.000đ còn lại 5.538.000đ; bị cáo phải bồi thường cho anh Tô Ngọc Đ số tiền 1.060.000đ đã bồi thường 200.000đ còn lại 860.000đ; bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Th số tiền 7.169.000đ đã bồi thường 1.500.000đ còn lại 5.669.000đ; phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Th số tiền 6.005.000đ đã bồi thường 1.400.000 đồng còn lại 4.605.000đ; bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền 1.604.000đ đã bồi thường 1.000.000 đồng còn lại 604.000đ; - bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Đức Th số tiền 6.384.000đ đã bồi thường 1.000.000 đồng còn lại 5.384.000đ; bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn

Hữu C số tiền 3.571.000đồng đã bồi thường 1.000.000 đồng còn lại 2.571.000đ; bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Trung H số tiền 600.000đ đã bồi thường đủ; phải bồi thường cho anh Thái Văn H số tiền 2.860.000đ đã bồi thường 1.000.000đ đồng còn lại 1.860.000đ; bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Minh T số tiền 7.370.000đ đã bồi thường 1.000.000 đồng còn lại 6.370.000đ; phải bồi thường cho anh Lê Thành C số tiền 11.371.000đ đã bồi thường 1.750.000 đồng còn lại 9.621.000đ; Bị cáo phải bồi thường cho anh Lê Văn B số tiền 4.100.000đ đã bồi thường 1.250.000 đồng còn lại 2.850.000đ; Bị cáo phải bồi thường cho chị Lê Thị L số tiền 1.191.000đ đã bồi thường 750.000 đồng còn lại 441.000đ; Bị cáo phải bồi thường cho chị Dương Thị Minh T số tiền 5.616.900đ đã bồi thường 1.250.000 đồng còn lại 4.366.900đ; Bị cáo phải bồi thường cho anh Lê Đa N số tiền 3.760.000đ bị cáo chưa bồi thường; phải bồi thường cho anh Trần Văn T số tiền 10.918.500đ đã bồi thường 1.000.000 đồng còn lại 9.918.500đ; Bị cáo phải bồi thường cho anh Phan Văn Tr số tiền 7.100.000đ đã bồi thường 1.000.000 đồng còn lại 6.100.000đ anh Tr không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường; phải bồi thường cho anh Phạm Th số tiền 14.967.500đ đã bồi thường 1.000.000 đồng còn lại 13.967.500đ; phải bồi thường cho chị Trương Thị Thanh H số tiền 4.300.000đ bị cáo chưa bồi thường; Bị cáo phải bồi thường cho anh Võ Ngọc Tr số tiền 1.000.000đ.

[3] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, Điều 47 BLHS xử:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh dương, ½ trị giá chiếc xe xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha màu xanh - đen - bạc BKS 74D1- 340.12 số máy: JA39E2118365, số khung: RLHJA3928MY003789 và giao trả lại ½ trị giá chiếc xe BKS 74D1- 340.12 cho chị Trương Thị Thanh H (xe đang được gắn BKS 74C1 - 348.91). Xe hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh. Tiếp tục tạm giữ xe và giấy đăng ký xe để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) que chọc sim bằng kim loại màu trắng sáng ,01 (Một) mũ len màu xanh đen, 01 (Một) bao tay bằng vải màu xám, viền dưới bao tay màu xanh lục, 01 (Một) cây kéo, 01 (Một) biển số xe, trên biển có chữ số 74C1 - 348.91, 01 biển số xe, trên biển số có chữ số 74L1-274.68 là những vật chứng không có giá trị sử dụng. Các vật chứng trên có đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật, đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 17/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị.

[4]. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo, những người bị hại có mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/5/2023), những người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát VL;
- Bị cáo; người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Cơ quanĐT Công an VL;
- Chi cục THADS VL;
- Viện kiểm sát tỉnh Quảng Trị;
- Tòa án tỉnh; Sở Tư pháp;
- Lưu h/s, lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Hoan